

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC MẦM NON

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** LÀM ĐỒ CHƠI (TO PLAY)
Mã số: TMLDOC.O14
- 2. Số tín chỉ:** 03
- 3. Đối tượng:** Sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, Hệ chính quy
- 4. Phân bổ thời gian:**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết			Tổng
	Lý thuyết	Thảo luận	Thực hành	
1	10		10	20
2	4		22	26
3	4		22	26

- 5. Điều kiện tiên quyết:** Nghệ thuật tạo hình

6. Mục tiêu học phần

- Kiến thức: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về kỹ năng cơ bản của tạo hình và kỹ năng hướng dẫn làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ mầm non.
- Kỹ năng: Tạo cho sinh viên có một số kỹ năng hoàn thiện sản phẩm bằng giấy, bìa, vải, bằng vật liệu đơn giản.
- Thái độ: Say mê học tập và thực hiện theo quy trình kỹ thuật, có tinh thần học hỏi, sáng tạo các sản phẩm, có ý thức giữ vệ sinh lớp học và bảo vệ môi trường.
- Đáp ứng chuẩn đầu ra: Sau khi học xong học phần này giúp cho sinh viên có được những kiến thức, kỹ năng làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các môn học ở trường mầm non.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quy trình và kỹ thuật làm đồ chơi cho trẻ Mầm non, hình thành cho sinh viên những kỹ năng làm đồ chơi theo các chủ đề: Đồ chơi học tập, đồ chơi hình tượng, đồ chơi sân khấu, đồ chơi trang trí. Thông qua đó, học phần hình thành cho sinh viên thị hiếu thẩm mỹ đúng đắn, có tính cẩn thận, tỉ mỉ khi thực hiện sản phẩm.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự tối thiểu 75% số tiết.
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ nguyên vật liệu
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Nộp đầy đủ sản phẩm và đúng thời gia quy định.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính: Đặng Hồng Nhật, (2008), *Làm đồ chơi quyển 2* NXB ĐHQG Hà nội.
- Tài liệu tham khảo:
 - [1]. Đàm Hồng Quỳnh, (2003), *Tự làm đồ chơi gấp hình*, NXBGD.
 - [2]. Trần Tế, (1997), *Làm đồ chơi bằng củ quả*, NXBGD.

[3]. Nguyễn Lăng Bình, (1996) Đồ chơi và cách làm đồ chơi cho trẻ mầm non.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ thông qua điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ lên lớp, kiểm tra thường xuyên, lấy bài thực hành làm bài thi hết học phần.

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
Chuyên cần, thái độ			
1	- Tham gia trên lớp 75% thời gian quy định - Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ nguyên vật liệu	Quan sát, điểm danh	Theo nhân cá
Kiểm tra thường xuyên			
2	Tích cực chuẩn bị nghiên cứu các vấn đề liên quan đến nội dung chương trình để thiết kế, thực hành.	Thông qua sản phẩm đã thiết kế.	Theo cá nhân
3	Kiểm tra 1 tiết	Thông qua các sản phẩm đáp ứng tối thiểu theo yêu cầu đặt ra.	Theo nhóm, cá nhân.
Các bài thi			
4	Thi kết thúc học phần	Lấy sản phẩm bài thực hành	Theo cá nhân

11. Thang điểm:

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số %	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LÀM ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI (LT: 05)

1.1. Khái niệm và đặc điểm của đồ chơi

1.1.1. Khái niệm đồ chơi

1.1.2. Đặc điểm của đồ chơi

1.2. Phân biệt đồ chơi và đồ dùng dạy học

1.2.1. Giống nhau

1.2.2. Khác nhau

- 1.3. Ý nghĩa giáo dục của đồ chơi đối với trẻ mầm non
 - 1.3.1. Giáo dục trí tuệ
 - 1.3.2. Giáo dục đạo đức
 - 1.3.3. Phát triển thể lực
 - 1.3.4. Hình thành tình cảm thẩm mỹ
 - 1.3.5. Giáo dục tình cảm lao động
- 1.4. Phân loại đồ chơi
 - 1.4.1. Đồ chơi học tập
 - 1.4.2. Đồ chơi hình tượng - chủ đề
 - 1.4.3. Đồ chơi xây dựng
 - 1.4.4. Đồ chơi sân khấu
 - 1.4.5. Đồ chơi trang trí
 - 1.4.6. Đồ chơi trẻ tự làm
- 1.5. Yêu cầu đối với đồ chơi cho trẻ mầm non
 - 1.5.1. Các nguyên tắc cần đảm bảo khi làm đồ chơi
 - 1.5.2. Cách thức sắp xếp và phân bố đồ chơi trong lớp học
 - 1.5.3. Bảo quản đồ chơi
- 1.6. Các kỹ thuật làm đồ chơi từ những nguyên vật liệu khác nhau
 - 1.6.1. Đồ chơi làm từ giấy bìa
 - 1.6.2. Đồ chơi làm từ vải
 - 1.6.3. Đồ chơi làm từ gỗ
 - 1.6.4. Đồ chơi làm bằng các loại ống lon
 - 1.6.5. Đồ chơi làm bằng đất sét thạch cao
 - 1.6.6. Đồ chơi làm bằng vật liệu phế thải
 - 1.6.7. Đồ chơi làm bằng vật liệu thiên nhiên

CHƯƠNG 2: ĐỒ CHƠI HỌC TẬP (LT; 03, TH: 08)

- 2.1. Đồ chơi học tập ở trường mầm non
 - 2.1.1. Tác dụng
 - 2.1.2. Những yêu cầu đối với đồ chơi học tập
- 2.2. Hướng dẫn làm đồ chơi học tập
 - 2.2.1. Tranh. lô tô (Tranh so hình)
 - 2.2.2. Tranh chấp hình
 - 2.2.3. Tranh bù chỗ thiếu

CHƯƠNG 3: ĐỒ CHƠI HÌNH TƯỢNG (LT: 03, TH: 12)

- 3.1. Cấu tạo và tác dụng của đồ chơi hình tượng
 - 3.1.1. Cấu tạo
 - 3.1.2. Tác dụng
- 3.2. Hướng dẫn làm đồ chơi hình tượng
 - 3.2.1. Làm đồ chơi bằng bìa
 - 3.2.2. Làm các con thú bằng vải

CHƯƠNG 4: ĐỒ CHƠI SÂN KHẤU – ÂM NHẠC (LT: 05; TH: 14)

- 4.1. Vài nét về nghệ thuật múa rối
 - 4.1.1. Khái niệm

- 4.1.2. Lịch sử múa rối
- 4.1.3. Các loại rối
- 4.2. Hướng dẫn thực hành các loại rối
 - 4.2.1. Dụng cụ và vật liệu
 - 4.2.2. Cách làm rối đẹt
 - 4.2.3. Cách làm rối tay.

CHƯƠNG 5: ĐỒ CHƠI TRANG TRÍ (LT: 04; TH: 16)

- 5.1. Ý nghĩa tác dụng của bộ đồ chơi trang trí.
- 5.2. Hướng dẫn làm đồ chơi trang trí
 - 5.1.1. Làm hoa giấy
 - 5.1.2. Làm đèn lồng
 - 5.1.3. Làm đồ chơi bằng vỏ trứng

Quảng Bình, Ngày tháng năm
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng